

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hòa
2. Bà Hà Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, sinh ngày 31 tháng 5 năm 1988 tại Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020088009236; nơi thường trú: Đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Đường P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết), con bà Trịnh Thị T, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến ngày 16/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Sơn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường N, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Anh Trần Tuấn V, sinh năm 1994; địa chỉ: Đường N, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Anh Đặng Mạnh T, sinh năm 1986; địa chỉ đường K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Hải S, sinh năm 1996; địa chỉ: Đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Anh Đỗ Lê M, sinh năm 1996; địa chỉ: đường T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1993; địa chỉ: Đường H, phường Q, thị xã S, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

4. Anh Phạm Nguyễn Huy C, sinh năm 1999; địa chỉ: đường C, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

5. Anh Đỗ Thái S, sinh năm 1993; địa chỉ: Đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu năm 2022, Phạm Xuân T có bán mặt hàng mô hình nhân vật hoạt hình trên mạng xã hội Facebook. Đến khoảng đầu năm 2023, Phạm Xuân T liên hệ nhờ Đỗ Thái S nhận tiền từ khách chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng MB số 5653656869 của Đỗ Thái S rồi chuyển lại cho Phạm Xuân T vào tài khoản số 0230135566789, Đỗ Thái S đồng ý. Sau đó Phạm Xuân T đăng ký một tài khoản Facebook mang tên “Son Do” để đăng bán các mặt hàng mô hình nhân vật trên các hội nhóm Facebook.

Khoảng tháng 4 năm 2023 do thiếu tiền tiêu sài cá nhân và thiếu tiền chơi game nên Phạm Xuân T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền đặt cọc mua mô hình nhân vật của khách hàng. Khi khách hàng hỏi mua mô hình, Phạm Xuân T yêu cầu đặt cọc trước số tiền tương đương 70% giá trị món hàng chuyển vào tài khoản số 5653656869 của Đỗ Thái S, Đỗ Thái S chuyển tiếp toàn bộ tiền cọc sang tài khoản Ngân hàng MB số 0230135566789 của Phạm Xuân T, Phạm Xuân T không đặt hàng theo thỏa thuận với khách mà sử dụng tiền đặt cọc của khách để nạp game và tiêu xài cá nhân. Khi khách hàng hỏi thì Phạm Xuân T đưa ra nhiều lý do như tắc biên, kho hết hàng và liên tục hẹn trả hàng sau để khách hàng không đòi lại tiền cọc. Đến đầu tháng 9/2023, Phạm Xuân T không còn truy cập được vào tài khoản Facebook “Son Do” nữa, đồng thời cắt liên lạc với những người đã đặt cọc tiền hàng trước đó. Bằng thủ đoạn trên, từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023, Phạm Xuân T đã chiếm đoạt tiền của nhiều người với tổng số tiền là 29.300.000 đồng, cụ thể:

1. Chiếm đoạt của Trần Sơn T 01 lần vào ngày 12/8/2023 với số tiền là 5.000.000 đồng.

2. Chiếm đoạt của Trần Tuấn V 03 lần vào các ngày 30/6/2023 với số tiền là 4.600.000 đồng; ngày 01/7/2023 là 4.800.000 đồng và ngày 07/7/2023 là 6.400.000 đồng.

3. Chiếm đoạt của Đặng Mạnh T 02 lần vào các ngày 13/6/2023 với số tiền là 3.500.000 đồng và ngày 09/8/2023 là 5.000.000đ

Ngoài những lần chiếm đoạt tiền nêu trên, bị cáo còn chiếm đoạt tiền của các bị hại và một số người khác, tuy nhiên số tiền chiếm đoạt đều dưới 2.000.000 đồng, như: Ngày 18/7/2023 chiếm đoạt của Đặng Mạnh T số tiền 1.400.000 đồng; chiếm đoạt của Trần Tuấn V ngày 29/6/2023 số tiền là 970.000 đồng + ngày 02/7/2023 là 370.000 đồng và ngày 08/7/2023 là 1.300.000 đồng, đến ngày 31/8/2023 được bị cáo trả lại số tiền 440.000 đồng; chiếm đoạt của Lê Hải S ngày 08/7/2023 là 900.000 đồng và ngày 08/8/2023 là 450.000 đồng; chiếm đoạt của Đỗ Lê M ngày 28/8/2023 là 1.300.000 đồng; chiếm đoạt của Nguyễn Hoàng D ngày 10/5/2023 là 500.000 đồng và ngày 24/5/2023 là 1.750.000 đồng; chiếm đoạt của Phạm Nguyễn Huy C ngày 21/6/2023 là 1.700.000 đồng và ngày 26/6/2023 là 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6.1 plus, màu đen gắn sim 0339.791.091 thu của Đỗ Thái S và 01 điện thoại VOS 4.0 màu đen gắn 2 sim 0334.896.244 và 0842.151.383 cùng 01 thẻ Visa debit của ngân hàng Sacombank mang tên Phạm Xuân T.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là 4.050.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn để bồi thường, khắc phục thiệt hại cho anh Lê Hải S và anh Phạm Nguyễn Huy C, do không có địa chỉ và không liên lạc được với hai người trên.

Các bị hại Trần Sơn T, Trần Tuấn V, Đặng Mạnh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều vắng mặt; quá trình điều tra các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều khai: Thông qua mạng xã hội Facebook nên biết tài khoản Facebook tên “SON DO” chuyên nhận đặt mua mô hình các nhân vật hoạt hình từ Trung Quốc về, do có nhu cầu mua nên đã nhắn tin với tài khoản Facebook này để đặt mua hàng và chuyển khoản tiền cọc theo chủ tài khoản Facebook tên “SON DO” đưa ra, nhưng sau đó mãi không được nhận hàng nên đã trình báo cơ quan công an.

Quá trình giải quyết, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận đã được gia đình bị cáo hoàn trả lại tiền chiếm đoạt, cụ thể: Anh Trần Sơn T đã được bồi thường tổng số tiền là 5.000.000 đồng; anh Trần Tuấn V được bồi thường tổng số tiền là 18.000.000 đồng; anh Đặng Mạnh T được bồi thường tổng số tiền là 9.900.000 đồng; anh Đỗ Lê M được bồi thường tổng là 1.300.000 đồng; anh

Nguyễn Hoàng D được bồi thường tổng là 2.250.000 đồng. Còn lại anh Lê Hải S yêu cầu bồi thường 1.350.000 đồng và anh Phạm Nguyễn Huy C yêu cầu bồi thường số tiền là 2.700.000 đồng bị cáo chưa thực hiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn xin rút một phần cáo trạng về tổng số tiền truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, còn lại là 29.300.000 đồng do cộng sai số tiền phạm tội; giữ nguyên tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo Phạm Xuân T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, nhân đôi thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; còn lại anh Lê Hải S và anh Phạm Nguyễn Huy C, xác nhận bị cáo đã nộp tổng số tiền là 4.050.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn để bồi thường cho anh Lê Hải S và anh Phạm Nguyễn Huy C; về vật chứng:

Đề nghị trả cho anh Đỗ Thái S 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6.1 plus, màu đen, số EMEI 1: 356926090369923, bên trong gắn sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao: 0339.791.091; số EMEI 2: 356926090869922, đã qua sử dụng thu của anh Đỗ Thái S; trả cho bị cáo Phạm Xuân T 01 thẻ ngân hàng Visa debit của ngân hàng Sacombank, số tài khoản 030038129232 mang tên Phạm Xuân T; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart VOS 4.0, màu đen, số EMEI 1: 356988900087194, bên trong gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao 0334.896.244; số EMEI 2: 356988900087202, bên trong gắn 01 sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao 0842.151.383, đã qua sử dụng thu của bị cáo Phạm Xuân T do là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; buộc bị cáo Phạm Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Xuân T không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và

tài liệu, chứng cứ đã thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân T đã khai nhận: Do mải chơi game và cần tiền tiêu sài cá nhân, nên từ tháng 4 năm 2023 bị cáo đã lợi dụng trang mạng Facebook, lập địa chỉ tên “SON DO” đăng bán mô hình các nhân vật hoạt hình để lừa dối khách hàng chuyển tiền đặt cọc mua hàng cho bị cáo, sau khi nhận được tiền cọc, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền đặt cọc của khách dùng vào việc chơi game và tiêu xài cá nhân, không đặt hàng về trả cho khách, khi khách hàng hỏi giục lấy hàng, bị cáo lấy nhiều lý do nói dối là do tắc biên hoặc kho hết hàng hoặc nhiều lý do khác để trì hoãn giao hàng; bị cáo đã thực hiện hành vi trên nhiều lần, chiếm đoạt tiền của nhiều người đúng như nội dung cáo trạng truy tố và chiếm đoạt được tổng số tiền là 29.300.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Phạm Xuân T đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tại phiên tòa về việc rút một phần số tiền truy tố bị cáo, tổng là 14.090.000 đồng, là tiền bị cáo đã chiếm đoạt của Đặng Mạnh T ngày 18/7/2023; Trần Tuấn V ngày 29/6/2023, 02/7/2023, 08/7/2023; Lê Hải S ngày 08/7/2023, 08/8/2023; Đỗ Lê M ngày 28/8/2023; Nguyễn Hoàng D ngày 10/5 và ngày 24/5/2023; Phạm Nguyễn Huy C ngày 21/6 và 26/6/2023. Tuy đó đều là tiền do bị cáo lừa đảo mà có, nhưng do số tiền mỗi lần chiếm đoạt chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; hơn nữa gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho những người nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Hành vi của bị cáo Phạm Xuân T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, an toàn trong xã hội, đặc biệt là trên không gian mạng khi mà khoa học công nghệ ngày càng phát triển, khiến cho người dân bất bình lên án. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để lừa chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do mải chơi, lại thích có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; ngoài ra bị cáo đã chủ động nộp số tiền 4.050.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường cho anh Lê Hải S và anh Phạm Nguyễn Huy C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án do không biết thông tin địa chỉ và không liên lạc được với họ; các bị hại đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra: bản thân bị cáo trong quá trình công tác tại Chi Cục thống kê huyện Hữu Lũng và huyện

Cao Lộc của tỉnh Lạng Sơn, đã được Cục trưởng Cục thống kê tỉnh Lạng Sơn tặng danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2015 do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Cục trưởng Cục thống kê tỉnh Lạng Sơn tặng giấy khen do có thành tích tiêu biểu trong tổng điều tra kinh tế năm 2021; Mẹ đẻ bị cáo là bà Trịnh Thị T được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ” năm 2016; được BCH Công đoàn viên chức Việt Nam tặng “Bằng khen” do đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng cơ quan và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2013; năm 2009 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng Khen do đã có thành tích thực hiện tổng điều tra dân số và Nhà ở ngày 01/4/2009; năm 2015 được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác các năm 2010 - 2011; 2013 - 2014; bị cáo có bà nội là bà Nguyễn Thị Kim T được tặng huy hiệu 55 tuổi Đảng; ông ngoại là ông Trịnh Văn K được Hội đồng Nhà nước tặng Huân Chương kháng chiến hạng Nhì do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều bị hại, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo và gia đình chấp hành tốt pháp luật, nên Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác nhận đã được trả lại số tiền chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm. Đối với anh Lê Hải S yêu cầu bồi thường 1.350.000đ và anh Phạm Nguyễn Huy C yêu cầu bồi thường 2.700.000đ, xác nhận ngày 22/4/2024 bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường tổng là 4.050.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, Hội đồng xét xử chỉ xác nhận việc bồi thường dân sự nêu trên.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tại phiên tòa có phần phù hợp, có phần chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[12] Đối với Đỗ Thái S là người cho bị cáo mượn số tài khoản ngân hàng, tuy nhiên Đỗ Thái S không biết bị cáo chiếm đoạt tiền của các bị hại và không

được hưởng lợi với bị cáo, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với đơn tố giác của Vũ Thái Sơn tố giác bị cáo Phạm Xuân T chiếm đoạt tổng số tiền 2.450.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng người tố giác Vũ Thái Sơn không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được, có căn cứ sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6.1 plus, màu đen, số EMEI 1: 356926090369923, bên trong gắn sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao: 0339.791.091; số EMEI 2: 356926090869922, đã qua sử dụng thu của anh Đỗ Thái S, xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh Đỗ Thái S. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart VOS 4.0, màu đen, số EMEI 1: 356988900087194, bên trong gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao 0334.896.244; số EMEI 2: 356988900087202, bên trong gắn 01 sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao 0842.151.383, đã qua sử dụng thu của bị cáo Phạm Xuân T là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 thẻ ngân hàng Visa debit của ngân hàng Sacombank, số tài khoản 030038129232 của Phạm Xuân T, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên tuyên trả cho bị cáo Phạm Xuân T.

[15] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/5/2024). Giao bị cáo Phạm Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử

thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo Phạm Xuân T đã bồi thường xong cho các bị hại Trần Sơn T, Trần Tuấn V, Đặng Mạnh T và bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Đỗ Lê M, anh Nguyễn Hoàng D.

Đối với yêu cầu bồi thường của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hải S yêu cầu bị cáo bồi thường 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) và anh Phạm Nguyễn Huy C yêu cầu bị cáo bồi thường 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 4.050.000 đồng (bốn triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) bị cáo Phạm Xuân T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền số 0000173 ngày 22/4/2024; xác nhận bị cáo đã thực hiện bồi thường xong cho bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

4. Về vật chứng:

Trả cho anh Đỗ Thái S 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6.1 plus, màu đen, số EMEI 1: 356926090369923, bên trong gắn sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao: 0339.791.091; số EMEI 2: 356926090869922, đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Phạm Xuân T 01 thẻ ngân hàng Visa debit của ngân hàng Sacombank, số tài khoản 030038129232 của Phạm Xuân T, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart VOS 4.0, màu đen, số EMEI 1: 356988900087194, bên trong gắn 01 sim điện thoại mạng Viettel số thuê bao 0334.896.244; số EMEI 2: 356988900087202, bên trong gắn 01 sim điện thoại mạng Vinaphone, số thuê bao 0842.151.383, đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- UBND p. Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại và Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh